

Số: 89/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày 16-4-2018

V/v yêu cầu công nhận thuận
tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyên - Thẩm phán.

- Thư ký phiên họp: Bà Lê Thị Hoài - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.H

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lệ Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 85/2018/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2018 về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số: 32/2018/QĐPH-ST ngày 06 tháng 4 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Võ Văn T - Sinh năm: 1988; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Hồng H - Sinh năm: 1987; địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt đề ngày 19 tháng 3 năm 2018.

2. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H; không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

- Công nhận cho ông Võ Văn T được quyền tiếp tục nuôi người con chung của ông T, bà H là Võ Duy L - Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 2014 (Võ Duy L hiện đang sống chung với ông Võ Văn T); bà Nguyễn Thị Hồng H không phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nhận định:

- Ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H cùng có địa chỉ tại: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre. Ông T và bà H cùng yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con; bà H có đơn yêu cầu không tiến hành hòa giải và giải quyết vắng mặt nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, không tiến hành hòa giải được và giải quyết vắng mặt bà H là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 29, các điều 35, 39, 361, 367 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hôn nhân: Ông T và bà H tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán vào năm 2011, có đăng ký kết hôn vào ngày 16/8/2011 và đã được Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre cấp giấy chứng nhận kết hôn. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc hay lừa dối. Ông T, bà H chung sống hạnh phúc được khoảng năm năm, sau đó thì xảy ra mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 5 năm 2017 cho đến nay. Do nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn nên ông T và bà H thống nhất thuận tình ly hôn, không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này của ông T và bà H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung và việc cấp dưỡng nuôi con: Ông T và bà H có một người con chung là Võ Duy L - Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 2014 (Võ Duy L hiện đang sống chung với ông Võ Văn T). Ông T và bà H đã thỏa thuận với nhau là để ông T được quyền tiếp tục nuôi con, ông T không yêu cầu bà H phải cấp dưỡng nuôi con. Sự thỏa thuận này của ông T, bà H là phù hợp với quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

- Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

- Tại phiên họp vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre đề nghị Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 396 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn yêu cầu của ông T, bà H.

Từ nhận định nêu trên, xét thấy: Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 67, 149, 361, 367, 370, 371 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H.

2/ Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn: Ghi nhận việc ông Võ Văn T và bà Nguyễn Thị Hồng H không yêu cầu Tòa án giải quyết gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

3/ Về con chung:

- Ông Võ Văn T được quyền tiếp tục trực tiếp nuôi người con chung giữa ông với bà Nguyễn Thị Hồng H là Võ Duy L - Sinh ngày: 01 tháng 01 năm 2014; ông Võ Văn T không yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Bà Nguyễn Thị Hồng H có quyền thăm nom con; không ai được cản trở bà H thực hiện quyền này. Trong trường hợp bà H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì ông T có quyền yêu cầu Tòa án quyết định hạn chế quyền thăm nom con của bà H.

- Vì lợi ích của con chung, ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng H hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Khi có lý do chính đáng, ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng H có quyền thỏa thuận giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4/ Về tài sản, về nợ: Không có, không có ai yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản, về nợ có liên quan đến việc dân sự này nên không xem xét, giải quyết.

5/ Lệ phí giải quyết việc dân sự phải nộp: Ông Võ Văn T, bà Nguyễn Thị Hồng H mỗi người phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà mỗi người đã nộp là 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024092 và 0024093 cùng ngày 28 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; ông T, bà H đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

6/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Ông Võ Văn T (01 bản);
- Bà Nguyễn Thị Hồng H (01 bản);
- UBND xã B, huyện C (01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách (01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C (01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre (01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án(01 bản), Vp(01 bản), Bp(01 bản).

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền

